

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST.
Ngày 24-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Quang Thông.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng.

2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Nhân, cán bộ
Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp
tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Giang Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh
Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày
17/10/2017, đối với bị cáo:

- **Cao Thành Đ**, sinh năm 1972 (tên gọi khác: không); nơi sinh: Đồng
Tháp; trú tại: Khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm
thuê; trình độ học vấn: 09/12; con ông Cao Thành N, sinh năm 1944 và bà Lê
Thị M, sinh năm 1944; có vợ Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1980 và có 02 người
con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: ngày 26/11/2014
bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù, về tội: “*Lừa đảo chiếm
đoạt tài sản*”; tiền sự: không; tạm giữ: ngày 12/10/2017; tạm giam: không; thay
đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh: ngày 16/10/2017;

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:***

1/ Nguyễn Văn T, sinh năm: 1961 (*có đơn xin vắng mặt*)

2/ Lâm Thị Kim A, sinh năm: 1966

(Chị Lâm Thị Kim A ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T theo văn bản ủy
quyền ngày 23/8/2017)

3/ Vương Phước T, sinh năm: 1972 (*có đơn xin vắng mặt*)

2/ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968
 (Chị Nguyễn Thị T ủy quyền cho anh Vương Phước T theo văn bản ủy quyền ngày 23/8/2017)
 Cùng địa chỉ: Khóm K, thị trấn T,, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- 1/ Trần Thị N, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)
 Địa chỉ: Khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- 2/ Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968 (có đơn xin vắng mặt)
 Địa chỉ: Khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
 Chỗ ở: Khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- 3/ Bùi Văn Thạnh, sinh năm: 1952 (có đơn xin vắng mặt)
 Địa chỉ: Khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY

Bị cáo Cao Thành Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 18/8/2015, Cao Thành Đ chấp hành xong án phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, về sinh sống tại khóm H, thị trấn T, huyện T. Đến khoảng 10 giờ ngày 07/5/2017, Đ (chưa được xóa án tích) do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định tiếp tục lừa đảo với thủ đoạn điện thoại cho Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng mua bán bia và nước giải khát ngụ tại khóm K, thị trấn T, huyện T mua 04 thùng bia loại Heineken với giá 380.000 đồng/ 1 thùng, 01 thùng bia loại tiger với giá 310.000 đồng/ 1 thùng để đãi tiệc nhưng thực tế không có đãi tiệc, địa điểm giao tại quán cà phê (ngang công ty may A), thuộc khóm K, thị trấn T, huyện T. Anh T chở 05 thùng bia nêu trên đến giao cho Đ, Đ hứa “ngày mai sẽ trả tiền bia”. Nhận được bia vừa xong, Đ liền điện thoại cho Bùi Văn T (lái xe mô tô thuê), ngụ khóm H, thị trấn T, huyện T chở đến đại lý bia “T” bán cho chủ đại lý là bà Trần Thị N, ngụ khóm Y, thị trấn T, huyện T 04 thùng bia loại Heineken, 01 thùng bia loại tiger tổng cộng: 1.690.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tiếp tục, khoảng 11 giờ 30 ngày 27/5/2017, Đ gian dối điện thoại cho Vương Phước T là chủ cửa hàng mua bán bia và nước giải khát hỏi mua 05 thùng bia loại Heineken với giá 380.000 đồng/ 1 thùng, đãi tiệc tại quán X nhưng thực tế không có, địa điểm giao bia là ở bờ kè cửa sau quán hải sản X thuộc khóm L, thị trấn T, huyện T. T giao bia theo điểm hẹn, Đ nói “tổ chức tiệc xong ngày mai sẽ mang tiền đến nhà để trả”. Nhận bia xong Đ liền đem 5 thùng bia đến quán cà phê (ngang công ty may A), gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T (lái xe mô tô thuê) ngụ khóm F, thị trấn T, huyện T chở 05 thùng bia đến đại lý bia “T”, bán cho chủ đại lý bà Trần Thị N, ngụ khóm H, thị trấn T, huyện T 05 thùng bia loại Heineken với giá 1.750.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến

ngày 29/5/2017, Vương Phước T, Nguyễn Văn T đến cơ quan công an trình báo hành vi chiếm đoạt của Cao Thành Đ.

Căn cứ biên bản định giá tài sản trong vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” số 21/BB.ĐGTS, ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Bia Heineken (loại bia lon), số lượng 04 thùng, giá trị định giá là 370.000đồng/ thùng, 04 thùng x 370.000 đồng/ thùng = 1.480.000 đồng; bia Tiger (loại bia lon), số lượng 01 thùng, giá trị định giá là 310.000 đồng/ thùng, 01 thùng x 310.000 đồng = 310.000 đồng. Tổng cộng: 1.790.000 đồng.

Căn cứ biên bản định giá tài sản trong vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” số 22/BB.ĐGTS, ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Bia Heineken (loại bia lon), số lượng 05 thùng x 370.000 đồng/ thùng = 1.850.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận như trên, phù hợp lời khai các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT -VKS ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Cao Thành Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Cao Thành Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 07/5/2017 do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo với thủ đoạn gian dối là điện thoại cho Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng mua bán bia và nước giải khát mua 04 thùng bia loại Heineken với giá 380.000 đồng/ 1 thùng và 01 thùng bia loại tiger với giá 310.000 đồng/ 1 thùng để đãi tiệc nhưng thực tế không có đãi tiệc mà chiếm đoạt số bia này bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân giá trị là 1.790.000đồng.

Lần 2: Khoảng 11 giờ 30 ngày 27/5/2017, với thủ đoạn trên bị cáo gian dối điện thoại cho Vương Phước T là chủ cửa hàng mua bán bia và nước giải khát mua 05 thùng bia loại Heineken với giá 380.000 đồng/ 1 thùng, đãi tiệc tại

quán X nhưng thực tế cũng không có đãi tiệc mà chiếm đoạt số bia này bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân giá trị là 1.850.000đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác 02 lần do cố ý, lần 1 giá trị 1.790.000đồng và lần 2 giá trị là 1.850.000đồng, tổng giá trị 3.640.000đồng nhưng các lần chiếm đoạt chưa đủ định lượng. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn khi Cơ quan Công an ra quyết định truy nã bị cáo mới ra đầu thú và bị cáo có 01 tiền án cụ thể ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù, về tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Cao Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật đều bị trừng trị. Bản thân bị cáo có khả năng nhận thức được điều này nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó thấy được ý thức xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho các bị hại xong, các bị hại có đơn bãi nại và yêu cầu xin không xử lý hình sự nên được xem là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 09 tháng tù giam về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* chấp hành xong ngày 18/8/2015. Sau khi chấp hành án xong bị cáo trở về địa phương không cố gắng sửa đổi bản thân để trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, gia đình mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần do cố ý điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, kỷ cương của Nhà nước. Do đó, cần phải áp dụng mức án tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định

mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với Bùi Văn T, Nguyễn Văn T, Trần Thị N khai nhận không biết số bia trên là do Đ dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt mà có phù hợp với lời khai bị cáo Đ nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Riêng Bùi Văn T có đơn xét xử vắng mặt ngày 20/11/2017 cho rằng bị cáo Đ có thiếu 1.000.000đồng tiền thuê xe ông T chở đi công việc nhưng giữa bị cáo với ông T đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết và Nguyễn Văn T có đơn xét xử vắng mặt ngày 20/11/2017 cũng cho rằng bị cáo Đ có thiếu 500.000đồng tiền thuê xe ông T chở đi công việc nhưng giữa bị cáo với ông T đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong cho các bị hại và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản người khác 02 lần, lần 1 giá trị 1.790.000đồng và lần 2 giá trị là 1.850.000đồng có tổng giá trị 3.640.000đồng các lần chiếm đoạt chưa đủ định lượng nhưng bị cáo có 01 tiền án ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thành Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong nên không đề cập xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và đúng quy định nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Cao Thành Đ phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Cao Thành Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là ngày 12/10/2017.

2/ Về án phí: Bị cáo Cao Thành Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- Công an T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

